TRƯỜNG THCS LÊ TRÍ VIỄN

ĐỀ CHÍNH THỨC

Đề gồm 02 trang

KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2026-2027
Môn: TOÁN - Khối 7
Thời gian: **90 phút** *(không kể thời gian giao đề)*
(Học sinh làm bài vào tờ giấy riêng)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) ***Chọn đáp án đúng trong mỗi câu sau và ghi vào giấy làm bài***

Câu 1. Tập hợp các số hữu tỉ được kí hiệu là

A. $\mathbb{N}$. **B.** $\mathbb{Q}$. **C.** $\mathbb{N}^*$. **D.** $\mathbb{Z}$.

Câu 2. Khẳng định nào sau đây **đúng**?

A. $-8 \in \mathbb{N}$ **B.** $\frac{1}{4} \in \mathbb{Z}$ **C.** $\frac{-2}{5} \in \mathbb{Q}$ **D.** $-3 \notin \mathbb{Q}$.

Câu 3. Số đối của số hữu tỉ $\frac{-4}{7}$ là

A. $\frac{4}{7}$. **B.** $\frac{7}{4}$. **C.** $\frac{-7}{4}$. **D.** $-\frac{4}{7}$.

Câu 4. Sắp xếp các số hữu tỉ $\frac{1}{2};\frac{-2}{5};0;-4$ theo thứ tự tăng dần, ta được

A. $\frac{1}{2};0;\frac{-2}{5};-4$. **B.** $\frac{-2}{5};-4;0;\frac{1}{2}$. **C.** $-4;\frac{-2}{5};0;\frac{1}{2}$. **D.** $0;\frac{1}{2};-4;\frac{-2}{5}$.

Câu 5. Căn bậc hai số học của 144 là

A. -12. **B.** 72. **C.** -72. **D.** 12.

Câu 6. Khẳng định nào sau đây **sai?**

A. $\sqrt{\frac{1}{4}}=\frac{1}{2}$. **B.** $\sqrt{25}=5$. **C.** $\sqrt{16}=4$. **D.** $\sqrt{0,1}=0,1$.

Câu 7. Số nào sau đây là số thập phân vô hạn tuần hoàn?

A. 3,5. **B.** 3,(5). **C.** 3,145682…. **D.** $\sqrt{2}$.

Câu 8. Phân số nào sau đây viết được số thập phân hữu hạn?

A. $\frac{1}{3}$. **B.** $\frac{-2}{5}$. **C.** $\frac{4}{27}$. **D.** $\frac{-4}{15}$.

Câu 9. Khẳng định nào sau đây **sai?**

A. Số 2,0(3) có số đối là – 2,0(3). **B.** Số $\sqrt{3}$ có số đối là $\sqrt{-3}$.

C. 2,75 có số đối là – 2,75. **D.** Số $\sqrt{4}$ có số đối là – 2

Câu 10. Khẳng định nào sau đây **sai?**

A. $|-5|=5$. **B.** $\sqrt{5}>2$

C. $1 \in \mathbb{R}$. **D.** Nếu a là số tự nhiên thì $\sqrt{a}$ là số vô tỉ.

Câu 11. Hai điểm A và B trong hình sau, biểu diễn số thực nào?



A. 13 và 19. **B.** 0,65 và 19. **C.** 13 và 0,95. **D.** 0,65 và 0,95.

thuvientoanhoc.com

Câu 12. Điểm biểu diễn số thực a trên trục số nằm bên phải điểm 0. Khẳng định nào sau đây **đúng**?

A. $a > 0$. **B.** $a \le 0$. **C.** $a \ge 0$. **D.** a = 0.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. *(1,5 điểm)*

a) Tìm số đối của số hữu tỉ sau: 5,6 và $\frac{-4}{15}$.

b) Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{2}{3}$ lên trục $\mathbb{Q}$.

c) Không dùng cách quy đồng, không đưa về số thập phân, hãy so sánh $\frac{15}{22}$ và $\frac{16}{21}$.

Bài 2. *(4,0 điểm)*:

2.1. *(2,0 điểm)* Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

a) $\left(\frac{-3}{4}+\frac{5}{2}\right):\frac{7}{8}-\left(\frac{1}{2}\right)^2$ b) $\frac{5}{9}\cdot\left(\frac{-3}{7}\right)+\frac{5}{9}\cdot\left(\frac{-4}{7}\right)+\left(\frac{1}{3}\right)^3$

2.2. *(1,0 điểm)* Tìm x, biết: $\frac{3}{4}\cdot x+\left|\frac{-1}{3}\right|=\frac{5}{6}$

2.3. *(1,0 điểm)* Nhà Hương có một mảnh vườn hình vuông cạnh 10,5m.

a) Tính diện tích mảnh vườn nhà Hương.

b) Bố Hương làm hàng rào bằng lưới B40 để rào xung quanh vườn. Biết cửa ra vào vườn là 0,85m. Tính độ dài lưới B40 mà bố Hương cần mua để rào xung quanh vườn.

Bài 3. *(1,5 điểm)*

a) Trong các số sau, số nào là số hữu tỉ, số nào là số vô tỉ: 1,(3); $\sqrt{15}$; $3\frac{1}{5}$; - 3; $-\sqrt{49}$.

b) Dùng máy tính cầm tay để tính giá trị (làm tròn đến hàng phần mười) của biểu thức

$$M = 2\sqrt{15}-\sqrt{20}$$

c) Kích thước của tivi thường được đo bằng chiều dài đường chéo màn hình. Một chiếc tivi 65 inch có độ dài đường chéo màn hình là bao nhiêu centimét (biết 1 inch ≈ 2,54cm)? Hãy tính và làm tròn kết quả với độ chính xác 0,5.

…… HẾT ……

Họ và tên học sinh: …… Lớp ……
Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm

thuvientoanhoc.com

TRƯỜNG THCS LÊ TRÍ VIỄN

HDC KIỂM TRA GIỮA KỲ I
Năm học 2026-2027
MÔN: TOÁN – Khối 7

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(3,0 điểm)*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án đúng	B	C	A	C	D	D	B	B	B	D	D	A

PHẦN II.TỰ LUẬN *(7,0 điểm)*

Bài	Câu	Nội dung	Điểm
1 1.5đ	a	Tìm số đối của số hữu tỉ sau: 5,6 và $\frac{-4}{15}$. - Số đối của 5,6 là -5,6 - Số đối của $\frac{-4}{15}$ là $\frac{4}{15}$ *(Mỗi ý đúng ghi 0,25 điểm)*	0.5
	b	Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{2}{3}$ lên trục $\mathbb{Q}$. - Chia đoạn thẳng đơn vị từ 0 đến 1 thành 3 đoạn bằng nhau. Lấy 2 phần từ 0 về phía bên phải. - Học sinh vẽ đúng trục $\mathbb{Q}$ và xác định đúng điểm *(Mỗi ý đúng ghi 0,25 điểm)*	0.5
	c	Không dùng cách quy đồng, không đưa về số thập phân, hãy so sánh $\frac{15}{22}$ và $\frac{16}{21}$. - Ta có: $\frac{15}{22}<\frac{16}{22}$ và $\frac{16}{22}<\frac{16}{21}$ - Nên $\frac{15}{22}<\frac{16}{21}$ *(Mỗi ý đúng ghi 0,25 điểm)*	0.5
2.1 2,0đ	a	$\left(\frac{-3}{4}+\frac{5}{2}\right):\frac{7}{8}-\left(\frac{1}{2}\right)^2$ $=\left(\frac{-3}{4}+\frac{10}{4}\right):\frac{7}{8}-\frac{1}{4}$ $=\frac{7}{4}:\frac{7}{8}-\frac{1}{4}$ $=\frac{7}{4}\cdot\frac{8}{7}-\frac{1}{4}$ $=\frac{8}{4}-\frac{1}{4}=\frac{7}{4}$ *(Mỗi ý đúng ghi 0,25 điểm)*	1.0
	b	$\frac{5}{9}\cdot\left(\frac{-3}{7}\right)+\frac{5}{9}\cdot\left(\frac{-4}{7}\right)+\left(\frac{1}{3}\right)^3$ $=\frac{5}{9}\cdot\left(\frac{-3}{7}+\frac{-4}{7}\right)+\frac{1}{27}$ *(ghi 0,5 điểm)*	1.0

thuvientoanhoc.com

		$= \frac{5}{9}\cdot(-1)+\frac{1}{27}$ *(ghi 0,25 điểm)* $= \frac{-15}{27}+\frac{1}{27}=\frac{-14}{27}$ *(ghi 0,25 điểm)*	
2.2 1.0đ		**Tìm x, biết:** $\frac{3}{4}\cdot x+\left\|\frac{-1}{3}\right\|=\frac{5}{6}$ $\frac{3}{4}\cdot x+\frac{1}{3}=\frac{5}{6}$ *(ghi 0,25 điểm)* $\frac{3}{4}\cdot x=\frac{5}{6}-\frac{1}{3}=\frac{5}{6}-\frac{2}{6}=\frac{3}{6}=\frac{1}{2}$ *(ghi 0,5 điểm)* $x=\frac{1}{2}:\frac{3}{4}=\frac{1}{2}.\frac{4}{3}=\frac{2}{3}$ *(ghi 0,25 điểm)*	1.0
2.3 1,0đ		Nhà Hương có một mảnh vườn hình vuông cạnh 10,5m. a) Tính diện tích mảnh vườn nhà Hương. b) Bố Hương làm hàng rào bằng lưới B40 để rào xung quanh vườn. Biết cửa ra vào vườn là 0,85m. Tính độ dài lưới B40 mà bố Hương cần mua để rào xung quanh vườn.	
		Hs tính đúng diện tích: $(10,5)^2 = 110,25$ (m^2)	0,5
		Hàng rào bao quanh vườn chính là chu vi hình vuông trừ đi độ rộng cánh cổng ***(dòng này không tính điểm, học sinh có thể không ghi)*** Chiều dài lưới B40 cần mua là: $10,5\cdot 4-0,85=41,15$ (m) *Lưu ý: Thiếu hoặc không đúng đơn vị: - 0,25 điểm cho toàn bài*	0.5
3 1.5đ	a)	Trong các số sau, số nào là số hữu tỉ, số nào là số vô tỉ: 1,(3); $\sqrt{15}$; $3\frac{1}{5}$; - 3; $-\sqrt{49}$.	
		- Số hữu tỉ là: 1,(3); $3\frac{1}{5}$; -3; $-\sqrt{49}$	0,25
		- Số vô tỉ là: $\sqrt{15}$	0,25
	b)	Dùng máy tính cầm tay để tính giá trị (làm tròn đến hàng phần mười) của biểu thức M = $2\sqrt{15}-\sqrt{20}$ - Học sinh tính đúng giá trị: M = 3,27383073742..... - Làm tròn đúng: M ≈ 3,3 *(Mỗi ý đúng ghi 0,25 điểm)*	0,5
	c)	Kích thước của tivi thường được đo bằng chiều dài đường chéo màn hình. Một chiếc tivi 65 inch có độ dài đường chéo màn hình là bao nhiêu centimét (biết 1 inch ≈ 2,54cm)? Hãy tính và làm tròn kết quả với độ chính xác 0,5.	0,5
		Tính được độ dài đường chéo: $65\cdot 2,54=165,1$ (cm)	0,25
		Làm tròn đến độ chính xác 0,5 là: 165	0,25

(Lưu ý: Mọi cách làm khác nếu đúng thì giáo viên vẫn ghi điểm tối đa theo thang điểm).

thuvientoanhoc.com